

Bản án số: 54/2023/HS-PT

Ngày: 27-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Vũ Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị T do có kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

Họ và tên: **Trần Thị T**, sinh năm 1983; giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh N; nghề nghiệp: Công chức Văn hóa - Xã hội xã Mỹ Phúc; Là Đảng viên ĐCSVN; ngày 20/9/2022, Ủy ban kiểm tra huyện ủy Mỹ Lộc đã ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng số 50 - QĐ/UBKTHU đối với Trần Thị T; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 (đã chết) và bà L1 Thị L; chồng Bùi Xuân Đ và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh N;

2. UBND xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Huy H – Chủ tịch UBND xã Mỹ Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt N – Phó Chủ tịch UBND xã Mỹ Phúc. Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 157/UBND/GUQ ngày 27/3/2023).

3. Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn L1 – Chủ tịch UBND huyện Mỹ Lộc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang H – Phó Chủ tịch UBND huyện Mỹ Lộc. Vắng mặt.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2023).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện M, tỉnh N. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Hữu H1; Vắng mặt.

2. Ông Trần Văn S; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 1993, thôn B, xã M, huyện M, tỉnh N đổi diện tích 217m² đất ruộng đường bờ sông thuộc sùr đồng Phi Xăng cạnh đình làng để lấy 217m² ao của gia đình bà Trần Thị T2 ở đầu thôn làm nơi T2át nước sinh hoạt và nước mưa cho nhân dân trong thôn. Năm 2006, gia đình bà T2 vượt lập toàn bộ phần diện tích đất ruộng đường bờ sông làm vườn. Năm 2012, gia đình bà T2 cho ông Dương Đình C (tên gọi khác Bùi Đình C, sinh năm 1938, là anh chồng bà T2) diện tích 65m² trong tổng số 217m² đất trên để xây nhà thì bị Ủy ban nhân dân xã đình chỉ xây dựng nên chồng bà T2 là ông Bùi Đình L1 (đã chết năm 2014) đến UBND xã Mỹ Phúc xin chuyển đổi mục đích sử dụng 217m² đất này thành đất ở và đất vườn. Được sự hướng dẫn của ông Trần Đức T3 - Chủ tịch UBND xã Mỹ phúc (đã chết 26/12/2012), ngày 18/5/2012 bà T2 đến phòng làm việc của Trần Thị T là Công chức Tài chính - Kế toán UBND xã Mỹ Phúc nộp số tiền 120.000.000 đồng để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Tại phòng làm việc, T đã viết 01 phiếu thu theo mẫu số C30-BB ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ tài chính, đề ngày 18/5/2012 với người nộp tiền là Bùi Thị T2, địa chỉ: Thôn B, lý do nộp: “Thu tiền chuyển quyền sử dụng đất” số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và T ký tên vào phần Kế toán trưởng. Sau đó, T đưa phiếu thu này cho ông Trần Đức T3 (Chủ tịch UBND xã) ký và đóng dấu vào phần Thủ trưởng đơn vị rồi chuyển cho Trần Hữu H1 (sinh năm 1962; trú tại: Thôn L, xã M) khi đó là cán bộ thủ quỹ hợp đồng của UBND xã thu nhận tiền của bà T2. Phiếu thu trên được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho bà T2 và 01 bản lưu tại bộ phận Tài chính xã Mỹ Phúc. Sau khi bà T2 nộp tiền cho UBND xã Mỹ Phúc, gia đình ông C tiếp tục xây dựng 65m² nhà ở kiên

cổ trên tổng diện tích 217m² đất trên, phần diện tích còn lại gia đình bà T2 sử dụng làm vườn. Sau nhiều năm, UBND xã Mỹ Phúc không làm được thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình bà T2 nên ngày 26/10/2021 bà T2 có đơn gửi Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tố cáo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tố cáo của bà T2, Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành xác minh, khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra đối với Trần Thị T. Kết quả điều tra xác định: Diện tích 217m² đất bà T2 nộp tiền để được chuyển quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất nêu trên thuộc thửa đất số 20 (thửa phụ số 10), tờ bản đồ số 26, bản đồ địa chính xã Mỹ Phúc lập năm 2001 là đất trồng lúa (đất được mạ), thuộc quyền quản lý của UBND xã Mỹ Phúc (đất UB). Hiện gia đình bà T2 và gia đình ông C đang chiếm hữu, sử dụng; còn phần diện tích đất 217 m² ao của gia đình bà T2 đổi cho thôn Bồi Đông thuộc thửa đất số 199, tờ bản đồ số 21, bản đồ địa chính xã Mỹ Phúc lập năm 2001 hiện đã được Toà án nhân dân hai cấp tỉnh Nam Định giải quyết tranh chấp chia di sản thừa kế cho anh chị em ông Bùi Đình L1 (chồng bà T2). Tờ phiếu thu số 16 của UBND xã Mỹ Phúc đề ngày 18/5/2012 chữ viết dưới mục “Kế toán trưởng” là của Trần Thị T, dưới mục “Thủ quỹ” là của Trần Hữu H1, dưới mục người nộp tiền là của bà Bùi Thị T2, dưới mục “Thủ trưởng đơn vị” là của Trần Đức T3 và hình dấu trên phiếu thu là dấu của UBND xã Mỹ Phúc đóng ra. Thời điểm Trần Thị T viết phiếu thu tiền chuyển quyền sử dụng đất cho bà T2 không có hồ sơ địa chính, không có thông báo nộp tiền của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và số tiền này không được nộp vào Ngân sách Nhà nước mà để sử dụng vào mục đích chung của UBND xã Mỹ Phúc.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên là theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trần Đức T3 - Chủ tịch UBND xã và không ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bà Bùi Thị T2 có quan điểm yêu cầu T phải trả số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 29/KL-HĐĐTGS ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: Giá trị của 217 m² đất là loại đất trồng lúa thuộc thửa đất số 20 (thửa phụ số 10), tờ bản đồ số 26 bản đồ địa chính xã Mỹ Phúc lập năm 2001, phía Nam giáp đường bờ sông Vĩnh Giang, phía Tây tiếp giáp với ngôi đình làng thờ ông Trần Quang K ở thôn thôn B, xã M, huyện M, tỉnh N vào năm 2012 là: $217\text{m}^2 \times 50.000\text{đ}/1\text{m}^2 = 10.850.000$ đồng (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Trần Đức T3, ngày 18/5/2012 đang là Chủ tịch UBND xã Mỹ Phúc đã ký duyệt vào phần “Thủ trưởng đơn vị” trong phiếu thu tiền của bà T2 để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng diện tích 217m² đất trồng lúa (đất UB) sang đất ở và đất vườn khi chưa có hồ sơ địa chính, chưa có thông báo nộp tiền của Cơ quan Nhà nước là vượt quá quyền hạn của Chủ tịch UBND xã, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước; đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1

Điều 282 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, Thu đã chết vào ngày 26/12/2012 nên Cơ quan điều tra không khởi tố bị can đối với Trần Đức Thu để xử lý.

Đối với Trần Văn S, thời điểm năm 2012 là cán bộ địa chính xã Mỹ Phúc, đã soạn thảo viết mẫu đơn đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất hướng dẫn ông Bùi Đình L1. Kết quả điều tra không đủ căn cứ chứng minh có sự bàn bạc, thống nhất giữa S với Thu và T trong việc thu số tiền 120.000.000 đồng của bà T2. Do đó, Cơ quan điều tra đã không xử lý S với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với Trần Hữu H1, ngày 18/5/2012 đang là Thủ quỹ hợp đồng của UBND xã Mỹ Phúc đã ký vào phần “Thủ quỹ” trong phiếu thu tiền của bà Bùi Thị T2 để nhận số tiền 120.000.000 đồng đưa vào quỹ UBND xã Mỹ Phúc. Kết quả điều tra không đủ căn cứ chứng minh H1 có vai trò đồng phạm trong vụ án.

Đối với thường vụ Đảng uỷ xã Mỹ Phúc thời điểm năm 2012, ngoài Trần Đức T3 - Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND xã còn có ông Bùi Thế T4 - Bí thư Đảng uỷ; ông Trần Hữu L1 - Phó Bí thư thường trực. Ông L1 và ông T4 không biết việc UBND xã Mỹ Phúc thu, chi số tiền 120.000.000 đồng của bà T2 như thế nào. Do đó, không có căn cứ để xác định ông L1 và ông T4 có vai trò đồng phạm trong vụ án.

Số tiền 120.000.000 đồng thu của bà T2 đã được H1 nhập vào quỹ UBND xã Mỹ Phúc mà không được T làm thủ tục nhập vào Ngân sách Nhà nước. Theo T và H1 khai, việc UBND xã sử dụng số tiền này cụ thể thế nào thì không biết được do nhập vào quỹ hoà chung vào các nguồn thu khác. Để khắc phục hậu quả, T đã tự nguyện giao nộp 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) cho Cơ quan điều tra để trả lại bà T2 và hiện số tiền này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc quản lý theo quy định pháp luật.

Về việc đòi đất giữa thôn B với gia đình bà T2 diễn ra năm 1993 là do tình thế cấp thiết phục vụ mục đích T2 ở nước chung của thôn nên cơ sở thôn không báo cáo với UBND xã. Chịu trách nhiệm chính về việc đòi đất là ông Bùi Huy H2 - Nguyên Bí thư Chi bộ thôn B và ông Bùi Ngọc C1 - Nguyên trưởng thôn B. Tuy nhiên, từ năm 1993 đến thời điểm bà T2 tố cáo vào ngày 29/10/2021 là đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên Cơ quan điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với những người này.

* Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HS-ST ngày 29-3-2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 282; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án 29 tháng 3 năm 2023;

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách; trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bổ sung cấm bị cáo T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 128; 137 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Hoàn trả cho bà Trần Thị T2, sinh năm 1960; trú tại thôn B, xã M, huyện M, tỉnh N số tiền 50.000.0000 đồng (Năm mươi triệu đồng) do bị cáo T tự nguyện giao nộp và hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc quản lý; buộc UBND xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định phải hoàn trả cho bà T2 số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

- Kiến nghị UBND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định có biện pháp xử lý và thu hồi trả lại Nhà nước diện tích 217m² đất trồng lúa (đất UB) tại thửa số 20 (thửa phụ số 10), tờ bản đồ số 26 bản đồ địa chính xã Mỹ Phúc lập năm 2001.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 11-4-2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T2 kháng cáo: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử lại vụ án về phần dân sự; buộc Trần Thị T và UBND xã Mỹ Phúc phải trả cho bà số tiền là 250.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 120.000.000 đồng và 130.000.000 đồng tiền lãi.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Bùi Thị T2 giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bà Bùi Thị T2 là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Tại cấp sơ thẩm bà T2 có quan điểm không đòi lại số tiền đã nộp mà yêu cầu UBND xã Mỹ Phúc phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho gia đình bà như đã thỏa thuận. Việc UBND xã Mỹ Phúc mà đại diện là ông Trần Đức T3 (Chủ tịch xã) và bà T2 đã thỏa thuận thu và nộp số tiền 120 triệu đồng để chuyển quyền sử dụng đất là trái pháp luật. Do đó thỏa thuận là giao dịch vô hiệu nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Căn cứ quy định của pháp luật về hậu quả pháp lý của giao dịch vô hiệu thì các bên đều có lỗi nên sẽ khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. UBND xã Mỹ Phúc có trách nhiệm hoàn trả cho bà T2 số tiền 120 triệu đồng. Tại cấp phúc thẩm, không có căn cứ để buộc bị cáo T và UBND xã Mỹ Phúc phải trả cho bà T2 số tiền 250

triệu đồng. Bà T2 cũng không đưa ra được căn cứ nào để buộc bị cáo T và UBND xã trả tiền lãi như yêu cầu của mình. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T2, giữ nguyên quyết định tại cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T2 làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Bùi Thị T2, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trần Thị T (khi đó là công chức Tài chính – Kế toán) và Trần Đức T3 (khi đó là Chủ tịch UBND xã Mỹ Phúc) đã vì mục đích vụ lợi cho UBND xã Mỹ Phúc, vượt quá quyền hạn của mình, thu của bà Trần Thị T2 số tiền là 120.000.000 đồng để chuyển quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đối với diện tích 217m² đất trồng lúa thuộc thửa số 20 (thửa phụ số 10), tờ bản đồ số 26, Bản đồ xã Mỹ Phúc lập năm 2001.

Ngày 18-5-2012 bà Bùi Thị T2 đến nộp tiền và được Trần Thị T viết 01 phiếu thu đề ngày 18/5/2012 với mục người nộp tiền là Bùi Thị T2, địa chỉ: Thôn B, lý do nộp: “Thu tiền chuyển quyền sử dụng đất” số tiền 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và T ký tên vào phần Kế toán trưởng.

Xét thấy, đại diện UBND xã Mỹ Phúc đã cùng bà T2 thỏa thuận thu và nộp số tiền 120.000.000 đồng để chuyển quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đối với diện tích 217m² đất trồng lúa thuộc quyền quản lý của UBND xã Mỹ Phúc (đất UB), khi chưa có hồ sơ địa chính và chưa có thông báo nộp tiền của cơ quan có thẩm quyền là không đúng quy định của pháp luật; vi phạm các quy định của Luật đất đai. Sau khi bà T2 nộp tiền, Trần Thị T không làm thủ tục nhập số tiền đã thu của bà T2 vào ngân sách Nhà nước mà để sử dụng vào mục đích chung của UBND xã Mỹ Phúc. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc thỏa thuận thu và nộp tiền giữa đại diện UBND xã Mỹ Phúc với bà T2 là giao dịch dân sự bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật là có căn cứ. Xét các bên đều có lỗi trong việc làm giao dịch bị vô hiệu nên khi giao dịch dân sự bị vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Cấp sơ thẩm đã buộc UBND xã Mỹ phúc phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà Bùi Thị T2 số tiền 120.000.000 đồng đã nộp là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo Trần Thị T đã tự nguyện nộp lại 50.000.000 đồng để trả cho bà Bùi Thị T2 nên

cấp sơ thẩm đã buộc UBND xã Mỹ Phúc còn phải có trách nhiệm hoàn trả cho bà T2 số tiền còn lại 70.000.000 đồng cũng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bà Bùi Thị T2 kháng cáo đề nghị buộc Trần Thị T và UBND xã Mỹ Phúc phải trả cho bà số tiền là 250.000.000 đồng, trong đó tiền gốc là 120.000.000 đồng và 130.000.000 đồng tiền lãi. Xét việc thỏa thuận thu và nộp tiền giữa đại diện UBND xã Mỹ Phúc với bà T2 là không đúng quy định của pháp luật; là giao dịch dân sự bị vô hiệu nên các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Do vậy, không có căn cứ để buộc bị cáo Trần Thị T và UBND xã Mỹ Phúc phải có trách nhiệm trả cho bà T2 khoản tiền lãi theo như kháng cáo của bà Bùi Thị T2.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bà Bùi Thị T2 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Kháng cáo của bà Bùi Thị T2 là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do bà Bùi Thị T2 là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử miễn án phí phúc thẩm cho bà T2.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”;

2. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 282; các điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án 29 tháng 3 năm 2023;

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lại thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trần Thị T đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 128; 137 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Trả cho bà Bùi Thị T2, sinh năm 1960; trú tại: Thôn Bồi Đông, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định số tiền 50.000.0000 đồng (Năm mươi triệu đồng) do bị cáo Trần Thị T tự nguyện giao nộp hiện đang được Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc quản lý (Theo ủy nhiệm chỉ số 11 ngày 16-9-2022 giữa Công an huyện Mỹ Lộc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc).

- Buộc UBND xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định pH1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị T2 số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Đối với khoản tiền phải thi hành án trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà người phải thi hành án không nộp thì hàng tháng pH1 chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

5. Kiến nghị UBND huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định có biện pháp xử lý đối với diện tích 217m² đất trồng lúa (đất UB) tại thửa số 20 (thửa phụ số 10), tờ bản đồ số 26 bản đồ địa chính xã Mỹ Phúc lập năm 2001 theo quy định của pháp luật.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bà Bùi Thị T2

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phúc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mai Thị Minh Hồng
(Đã ký)**

